

# LÊ XUÂN TƯỜNG - NGƯỜI ANH HÙNG GIỮA ĐỜI THƯỜNG VỚI NHỮNG TRẬN ĐÁNH OANH LIỆT

**HOÀNG TRỌNG THỦY**  
Bảo tàng Tổng hợp Quảng Bình

Với thành tích cùng đồng đội bắn cháy 37 chiếc máy bay của quân đội Mĩ, ông xứng đáng với biệt danh “*dũng sĩ diệt máy bay*” hay “*sát thủ trên không*” mà đồng đội, những người đã từng “vào sinh ra tử” dưới mưa bom bão đạn năm xưa với ông đặt cho.

## Chiến công một thời

Vào những ngày hè đầu tháng 6 năm 2014, trong chuyến công tác về Lệ Thủy để sưu tầm hiện vật của các liệt sĩ là con em quê hương Lệ Thủy hy sinh trong trận Hải chiến Gạc Ma năm 1988 để bổ sung hiện vật cho Bảo tàng và chuẩn bị cho cuộc triển lãm phối hợp với Bảo tàng Hải quân về chủ đề “*Biển, đảo và người chiến sĩ Hải quân, Quảng Bình - Âm vang chiến thắng trận đầu*” tôi ghé qua nhà của ông Lê Xuân Tường (sinh năm 1950, ngụ thôn Xuân Hối, xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) với chiến tích lẫy lừng bắn hạ 37 chiếc máy bay của giặc Mĩ. Khi tôi đến nhà ông thì mới biết ông mới qua đời. Danh tiếng lẫy lừng, tên tuổi vang xa là vậy, nhưng căn nhà nhỏ của ông nằm khiêm tốn trong một ngõ nhỏ, phủ đầy rêu xanh và bao trùm lên một bầu không khí tang thương. Tiếp tôi là vợ và con trai ông, họ chia sẻ với tôi rất nhiều điều về cuộc sống, những chiến công, những mong ước của ông và cho tôi xem những kỷ vật gắn liền với cuộc đời binh nghiệp, những phần thưởng cao quý của ông được Đảng và Nhà nước tặng.

Lê Xuân Tường mất cha từ sớm, người anh trai duy nhất của ông cũng theo tiếng gọi của quê hương lên đường vào miền Nam chiến đấu. Ngày ngày phải chứng kiến tội ác của quân xâm lược



Những kỷ vật của ông Lê Xuân Tường đang được bảo quản và lưu giữ tại Bảo tàng Quảng Bình.

cùng bè lũ bán nước, trút lên đầu những người dân vô tội. Vì vậy, ngay từ lúc thơ ấu, ông đã sớm giác ngộ cách mạng. Tròn 16 tuổi, Lê Xuân Tường đã hăng hái xung phong vào đội du kích xã với nguyện vọng được cầm súng giết giặc, bảo vệ quê hương.

Tuy vóc dáng nhỏ bé nhưng lại nhanh nhẹn, gan dạ, sau một thời gian rèn luyện, ông được phân công vào đơn vị dân quân trực chiến 12,7 ly của xã. Năm 1968, quân đội Mĩ mở rộng chiến tranh ra miền Bắc bằng không quân, vùng đất Lệ Thủy trở thành vùng đất lửa khốc liệt nhất. Máy bay địch ngày đêm thả bom, dùng hỏa lực bắn phá nhằm cắt đứt mọi sự chi viện từ miền Bắc vào miền Nam. Hàng trăm người dân vô tội đã bị chết oan, hàng ngàn mái nhà bị thiêu cháy... dưới bom đạn của kẻ thù. Trong những ngày tháng đó, đại đội dân quân của ông đã bắn hạ được 2 máy bay F4H của giặc Mĩ ở dọc sông Kiến Giang. Chiến tích này thắp lên niềm tin, niềm hy vọng và khát

khao được vào miền Nam chiến đấu, để đền nợ nước, trả thù nhà, đòi lại hòa bình, dân chủ và độc lập cùng cuộc sống yên bình trên quê hương Việt Nam thân thương trong ông.

Ngày 10/1/1969, khi vừa tròn 19 tuổi, ông vinh dự được nhập ngũ vào binh đoàn Nhật Lệ - Quảng Bình. Sau một thời gian khổ luyện, tháng 2/1969 ông được biên chế vào Đại đội 17 thuộc Trung đoàn I, Sư đoàn 324, trực tiếp chiến đấu tại chiến trường Trị - Thiên - Huế. Được biên chế vào Đại đội có biệt hiệu “Đã đánh là thắng”, ông cùng các chiến sĩ khác miệt mài luyện tập cách bắn máy bay địch bất kể ngày đêm. Nhờ lòng quyết tâm và chăm chỉ tập luyện, trong một thời gian ngắn, ông đã nắm bắt được các thao tác kỹ thuật cùng những kinh nghiệm bắn máy bay do đồng đội và cấp trên truyền lại.

Sau những tiến bộ vượt bậc, ngày 02/01/1970, ông được phân công làm xạ thủ số 1, trực tiếp bóp cò trong tổ pháo binh. Cũng chính hôm đó, khi phát hiện một chiếc máy bay của địch đang quần thảo trong khu vực nhằm bắn phá cơ sở đóng quân của quân ta, ông cùng đồng đội quyết tâm phải hạ bằng được chiếc máy bay này. Khi mọi thứ đã chuẩn bị xong, chiếc máy bay lọt vào tầm ngắm, một loạt đạn rền vang, chiếc máy bay liệng vòng rồi lao xuống trong tiếng hò reo của mọi người.

Từ tháng 2 đến tháng 4/1970, tiểu đội của ông đã hạ được 10 chiếc máy bay của giặc Mĩ. Chiến công nối tiếp chiến công, cái tên Lê Xuân Tường được nhiều đơn vị biết đến như một tấm gương sáng, một “sát thủ diệt máy bay”. Sang năm 1972, ông tham gia chiến dịch Nam Lào, rồi sau đó cùng đơn vị về đánh địch ở xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Tại đây ông cùng đồng đội bắn rơi 4 chiếc máy bay nữa.

### **Những trận chiến còn vang mãi**

Cuộc chiến càng ngày càng khốc liệt bao nhiêu thì chiến sĩ Lê Xuân Tường càng nhận được sự kỳ vọng và niềm tin từ đồng đội cũng

như cấp trên bấy nhiêu. Biết bao lần chết đi sống lại, biết bao lần phải cắn răng chịu sự đau đớn của thương tích hành hạ nhưng ông đã cùng đồng đội bám trụ, không quản ngại hy sinh để quyết tâm đánh giặc. Trong đó, có những trận chiến oanh liệt còn vang mãi đến hôm nay.

Trận thứ nhất diễn ra vào lúc mờ sáng 02/07/1970. Pháo địch bắn phá ác liệt vào căn cứ Dốc Mây, nhằm mở đường cho trực thăng đổ quân. Mặc dù quân địch dùng nhiều thủ đoạn như thay đổi đội hình bay, cho bay do thám, cộng với sự yểm trợ của hỏa lực mạnh. Thế nhưng các chiến sĩ của ta không hề nao núng, chỉ trong vòng hơn 30 phút, chính tay ông đã hạ gục 5 chiếc máy bay hiệu HU1A của Mĩ, trong đó, có một chiếc rơi tại chỗ, một chiếc bị đạn xẻ làm đôi. Bị đòn đau, giặc cho pháo binh rải đạn như rải trấu, thả bom như mưa vào đồi Dốc Mây. Trận địa bị lộ, cả tiểu đội được lệnh rút về căn cứ dự phòng.

Do bắn nhiều, họng súng đỏ, nóng như cục than, ông phải cởi áo, nhúng vào nước rồi quần quanh nòng súng để vác. Khi sang trận địa mới, bờ vai cùng hai bàn tay của ông đã bị bỏng rộp. Sợ ông không đủ sức chiến đấu, Tiểu đội trưởng đã đề nghị ông nhường vị trí cho đồng đội nhưng ông không chịu. Tại vị trí chiến đấu mới, ông cùng đồng đội hạ tiếp 2 máy bay, làm thui chột ý chí đánh phủ đầu của giặc Mĩ.

Trận thứ 2 vào ngày 20/7/1970, tiểu đội của ông hành quân vào chốt chặn ở đồi Âm Hương. Tại đây, máy bay địch vừa bắn pháo hiệu, vừa rải chất độc với sự yểm trợ của pháo binh, gây rất nhiều khó khăn cho quân ta. Nhiều chiến sĩ bị hơi cay, thuốc hóa học làm mờ mắt, ảnh hưởng đến tầm nhìn. Tuy nhiên, họ vẫn một lòng bám trận địa, kiên quyết chiến đấu tới cùng. Khi giặc vừa đổ quân, tiểu đội của ông đã diệt được 6 chiếc máy bay. Đang hăng say chiến đấu thì bất ngờ súng bị hóc, cả tiểu đội phải lui về tuyến sau để khắc phục sự cố. Sau mấy tiếng đồng hồ chạy đua với thời gian, đúng 20 giờ cùng ngày, tiểu đội của

ông lại hành quân vào cao điểm 805, tiếp tục chiến đấu.

Trận thứ ba, rạng sáng 21/7/1970, địch bắt đầu tấn công vào cao điểm 935 và rải quân xuống đồi Âm Hương. Trong trận chiến này, tiểu đội của ông đã hạ gục 5 chiếc máy bay, bị tổn thất nặng, giặc Mĩ phải lui quân. Sau khi chỉnh đốn lại lực lượng, đúng 16 giờ cùng ngày, Mĩ lại tập trung bộ binh, có sự yểm trợ của hỏa lực mạnh cùng máy bay tiến hành đánh chiếm căn cứ quân ta. Vừa quay trở lại, chúng đã bị quân ta đánh phủ đầu, 3 chiếc máy bay rơi tại chỗ, bộ binh của giặc hoảng loạn rút lui, bị quân ta truy kích. Sau những thất bại liên tiếp, giặc Mĩ vô cùng cay cú, ngay đêm đó, chúng cho máy bay tới bắn phá ác liệt trên đồi Âm Hương. Đoán được tình hình trên, quân ta đã chủ động rút về nơi trú ẩn an toàn. Sau trận mưa bom trong đêm, quân địch cho máy bay trinh sát tới thăm dò tình hình. Không may cho chúng, chiếc máy bay trinh sát ấy đã trở thành miếng mồi ngon cho “sát thủ” Lê Xuân Tường trên ngọn đồi Âm Hương lịch sử.

Trận thứ tư, ngày 21/3/1971, địch cho chiếc HU1A bay vòng đi vòng lại đánh cao điểm 550. Lợi dụng địa hình địa vật, các chiến sĩ trong Đại đội của ông đã giá súng lên mặt đất chiến đấu. Sau một loạt súng do đồng chí Tri làm xạ thủ số 1 vào bắn bị thương 1 chiếc, chiếc còn lại đại đội trưởng lệnh cho ông vào bắn. Ông lấy thước ngắm mặt đất bắn loạt đạn hết 30 viên đạn, máy bay trúng đạn rơi ngay tại điểm. Ngay tối hôm đó, ông vinh dự được kết nạp đảng viên ngay tại trận địa.

Với 29 trận chiến, chỉ trong vòng chưa đầy hai năm, người chiến sĩ trẻ kiên trung Lê Xuân Tường đã cùng đồng đội tiêu diệt 33 chiếc máy bay của Mĩ, trong đó có 4 chiếc rơi tại chỗ, đến năm 1972, tổng số máy bay bị ông hạ gục lên tới 37 chiếc. Đây là một thành tích hiếm có không chỉ ở Việt Nam mà cả thế giới. Nhằm ghi nhận những đóng góp của ông đối với cách mạng,

Đảng và Nhà nước đã phong tặng cho ông tổng cộng 27 huân chương, huy chương, bằng khen... các loại. Trong đó, có 6 bằng khen Dũng sĩ diệt máy bay, 1 bằng khen Dũng sĩ quyết thắng, 5 lần được tặng Huân chương chiến công giải phóng, 3 lần được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, 2 lần Chiến sĩ thi đua...

### **Bình dị giữa đời thường**

Sau những năm tham gia chiến đấu trên các chiến trường, năm 1974, ông về công tác tại Trường Quân chính Quân khu Trị Thiên Huế, rồi chuyển sang Trường Quân chính Quân đoàn 2 phụ trách cán bộ giáo viên.

Đến năm 1991, ông ra quân với hàm trung tá, lúc đó ông là Phó phòng Tham mưu huấn luyện Trường Quân chính Quân đoàn 2. Ông về quê chỉ với chiếc ba lô nhuộm màu chiến tranh và những tấm huân huy chương đã úa màu thời gian, cùng với những kỷ vật của ông gắn liền với cuộc kháng chiến chống Mĩ.

Cái tên Lê Xuân Tường chỉ còn nằm trong những trang sử của Quân đội nhân dân Việt Nam và hồ sơ lưu trữ của Quân đoàn 2. Và nếu không nhắc về con người này, chúng ta khó lòng mà biết một người anh hùng cõi áo binh nghiệp trở về với đời thường, sống bình dị, khiêm nhường bên lớp tre làng. Về sống bên xóm làng, ông sống khiêm tốn, bình dị với bà con xóm giềng, 4 người con của ông đã nên người. Những người con của ông coi ông là người anh hùng thực thụ, luôn ngưỡng mộ và coi ông là tấm gương sáng để các con học hỏi.

Chia tay gia đình, dù không được trò chuyện trực tiếp được với ông nhưng thông qua những câu chuyện, những sẻ chia của vợ và con ông, trong tôi luôn hiển hiện về hình ảnh một “vua diệt máy bay” anh dũng, kiên trung trong chiến đấu chùng nào thì lại hết sức bình dị và khiêm nhường biết mấy trong đời thường bên gia đình và bà con hàng xóm. Đã đến lúc quê hương Quảng Bình biết đến một người anh hùng, một “dũng sĩ diệt máy bay” - Lê Xuân Tường của mảnh đất Lệ Thủy ■